

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày: 22-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu, ông Nguyễn Xuân Thi và bà Nguyễn Thị Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 849/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với các bị cáo:

1. Ngô Quốc V; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1991, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố N, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh V và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị Ngọc L và 02 con (*lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022*); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến nay; có mặt

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày 08 tháng 02 năm 1998, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị M; vợ: Phạm Thị Hoài T, sinh năm 2002 (Đã ly hôn); con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến nay; có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Ph, sinh năm 2000, nơi cư trú: thôn Cồn Sẻ, xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 2002, nơi cư trú: thôn Cồn Sẻ, xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/6/2022, Nguyễn Văn T sử dụng số điện thoại 0328.139.104 gọi đến số 0973.019.911 của Ngô Quốc V để hỏi mua 400.000 đồng ma túy hồng phiến. V đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại khu vực gần nhà hàng L, thuộc Khu phố N, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thỏa thuận xong, V lấy 01 (một) gói nilon màu vàng bên trong có chứa 07 (bảy) viên ma túy hồng phiến (trong đó có một viên bị bể thành hai nửa viên hình bán nguyệt) và 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong có chứa 80 (tám mươi) viên ma túy hồng phiến, cất giấu ở trong người và điều khiển xe mô tô BKS 73K1-225.64 đến điểm hẹn giao dịch. Tại điểm hẹn, T điều khiển xe mô tô BKS 73K1-212.35 đến đợi trước nhà hàng L, khi V đến gặp đưa ma túy cho T và chuẩn bị trả tiền cho V thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần sau bên phải của T 01 (một) gói nilon màu vàng bên trong có chứa 07 (bảy) viên ma túy hồng phiến (trong đó có một viên bị bể thành hai nửa viên hình bán nguyệt); 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong có chứa 80 (tám mươi) viên ma túy hồng phiến, trong túi quần bên trái phía trước của V và một số tài sản vật chứng liên quan khác. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Quốc V đã phát hiện và thu giữ thêm tổng cộng 5.644 (năm nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) viên nén hình tròn màu hồng dạng thuốc tân dược và 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Ngô Quốc V khai nhận đó là ma túy hồng phiến và ma túy Ketamine của V cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số: 722/GĐ-PC09 ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, xác định: Số tang vật đã thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 06 (sáu) viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng; 02 (hai) mảnh vỡ hình bán nguyệt, màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,689 gam (không phải sáu trăm tám mươi chín gam). Số tang vật thu giữ của Ngô Quốc V gồm: 80 (tám mươi) viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 7,867 gam (bảy phẩy tám trăm sáu mươi bảy gam); 5.644 (năm nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 547,05 gam (năm trăm bốn mươi bảy phẩy không năm gam); Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 7,506 gam (bảy phẩy năm trăm linh sáu gam) *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục II; Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.*

Về nguồn gốc số ma túy hồng phiến, V khai nhận mua của một người thanh niên tên C ở tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nhưng không rõ lai lịch, vào tháng 6/2022; cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Vào giữa tháng 6/2022 (không nhớ rõ ngày), V và người thanh niên tên C đồng ý và thỏa thuận mua bán 09 (chín) gói ma túy hồng phiến (khoảng 1.800 viên) với giá 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) hẹn giao dịch tại khu vực bến đò thuộc Khu phố N, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau đó, C điều khiển xe ô tô loại bán tải màu trắng (không nhớ rõ biển kiểm soát) đến điểm hẹn và thực hiện giao dịch. Sau khi nhận được ma túy thì V trả tiền mặt cho C và cầm số ma túy vừa mua được về cất giấu ở nhà với mục đích vừa sử dụng và bán lại kiếm lời.

- *Lần thứ hai:* Vào ngày 21/6/2022, V và C điện thoại thỏa thuận mua bán 20 (hai mươi) gói ma túy hồng phiến (khoảng 4.000 viên) với giá 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), hẹn giao dịch tại khu vực bến đò thuộc Khu phố N, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thỏa thuận thì C đi xe taxi màu vàng đến điểm hẹn. Sau khi nhận được ma túy thì V đem về nhà cất giấu với mục đích vừa sử dụng và bán kiếm lời.

Sau khi mua được số ma túy hồng phiến này, V sử dụng và đã bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thị xã B. Đến ngày 23/6/2002, khi cơ quan Công an thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Quốc V, còn lại 5.731 (năm nghìn bảy trăm ba mươi một) viên ma túy hồng phiến. Về nguồn gốc số ma túy Ketamine, V khai nhận mua của một người không quen biết từ lâu, V không nhớ rõ cụ thể Cộc giao dịch, không xác định được lai lịch cụ thể của người bán, thời gian, địa điểm giao dịch

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, BKS: 73K1- 212.35 là xe thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Đ, và ngày 23/6/2022, anh Điệp cho T mượn xe nhưng không biết mục đích của T mượn xe để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho anh Phạm Văn Đ.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A71, màu xanh đen, có gắn thẻ sim số 0328.139.104 là điện thoại T mượn của anh Phạm Ph để liên lạc mua ma túy, nhưng khi mượn T không nói rõ nhằm mục đích và anh Phúc hoàn toàn không biết sự việc này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho anh Phạm Ph (BL 176-183).

+ Hiện tại số vật chứng đang tạm giữ chưa được xử lý gồm: 01 (một) phong bì thư có ghi nội dung “722/KL-KTHS”, “mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4”, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave, màu đen, BKS: 73K1 – 225.64, xe đã qua sử dụng. 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, số IMEI: 353982103597128, bên trong có gắn thẻ sim số: 0973019911, đã qua sử dụng, bị

vỡ nứt mặt sau. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 150/CT- VKSQB-P1 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Ngô Quốc V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quốc V 20 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì, đồng thời các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, cho nên tại lời nói sau cùng các bị cáo đều rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, thì bị cáo Ngô Quốc V bị truy tố và xét xử với khung hình phạt từ 20 năm tù, tù chung thân, tử hình nên thuộc trường hợp được chỉ định người bào chữa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị cáo và những người thân thích không mời người bào chữa; tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo V đều có văn bản từ chối người bào chữa theo chỉ định. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập

có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng tháng 6/2022, Ngô Quốc V hai lần mua 5.800 viên ma túy loại hồng phiến của một đối tượng tên C (không rõ lai lịch) với số tiền 130.000.000 đồng đưa về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn sinh sống nhằm mục đích kiếm lời. Đến ngày 23/6/2022, trong khi V đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T thì bị phát hiện, bắt giữ quả tang. Trong đó thu giữ tại T 06 viên nén hình tròn màu hồng và 02 mảnh vỡ hình bán nguyệt màu hồng có khối lượng theo kết luận giám định là 0,689 gam Methamphetamine; thu giữ tại V 80 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng có khối lượng theo kết luận giám định là 7,867 gam Methamphetamine. Ngoài ra, khám xét nơi ở của V còn thu giữ thêm 5.644 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, theo kết luận giám định có khối lượng 547,05 gam Methamphetamine và 01 bao chứa chất tinh thể màu trắng, theo kết luận giám định có khối lượng 7,506 gam loại Ketamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Ngô Quốc V đã mua về cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời bị thu giữ có tổng khối lượng là 555,606 gam Methamphetamine và 7,506 gam Ketamine. Vụ án này có 02 bị cáo phạm tội, nhưng hành vi của các bị cáo độc lập nhau, nên không có tính chất đồng phạm.

[3] Về tội danh: Với hành vi mua bán khối lượng các chất ma túy như trên của bị cáo Ngô Quốc V đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ khối lượng chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ nhận thức pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đều có thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội đã thực hiện. Vì vậy, cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo V, trong quá trình giải quyết vụ án đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhằm nhanh chóng giải quyết vụ án và tự giác khai báo và giao nộp toàn bộ số ma túy đang cất giấu. Vì vậy, tại bản kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát đều đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, V là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ và bố mẹ đã già yếu; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhì; ông ngoại được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng

thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy bị pháp luật hình sự nghiêm cấm, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác. Đặc biệt, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo V để lại hết sức nghiêm trọng, huỷ hoại sức khoẻ của người sử dụng dẫn đến mất khả năng lao động, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, cho nên bị xã hội lên án hết sức gay gắt. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và mới có đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền bổ sung. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, cho nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V và T .

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng đã được Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật, nên không xem xét gì thêm.

- Đối với 01 (một) phong bì thư có ghi nội dung “722/KL-KTHS”, “mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4”, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa khối lượng chất ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, số IMEI: 353982103597128, bên trong có gắn thẻ sim số: 0973019911, đã qua sử dụng, bị vỡ nứt mặt sau và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave, màu đen, BKS: 73K1 - 225.64, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định là các tài sản của V đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ tại V là số tiền do việc thu lợi bất chính từ việc V bán ma túy cho T mà có, cho nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này còn có đối tượng tên “C” mà bị cáo V khai nhận đã bán số ma túy, nhưng quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình tiếp tục đấu tranh, xác minh làm rõ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với đối tượng này khi có đủ căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- *Áp dụng điểm h khoản 4, Điều 251; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,*

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc V **20** (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2022.

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Ngô Quốc V và Nguyễn Văn T.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Ngô Quốc V, Nguyễn Văn T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có ghi nội dung “722/KL-KTHS”, “mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4”, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, số IMEI: 353982103597128, bên trong có gắn thẻ sim số: 0973019911 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave, màu đen, BKS: 73K1-225.64 và số tiền 400.000 đồng thu giữ của Ngô Quốc V.

Các vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm được mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng và phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 08/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016

/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Ngô Quốc V, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành